

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUAN HỆ CÔNG CHÚNG (BACHELOR OF PUBLIC RELATIONS)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	PUBLIC RELATIONS
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7320108
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân Quan hệ Công chúng có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quan hệ công chúng; có khả năng làm việc độc lập, thích ứng với các nhiệm vụ cụ thể thuộc chức năng quan hệ công chúng, có năng lực tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Cử nhân Ngành Quan hệ Công chúng có khả năng làm việc tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức tài chính - ngân hàng, quỹ đầu tư... với chức danh như: chuyên gia về quan hệ với các hệ thống truyền thông; cán bộ hoạch định chiến lược quan hệ công chúng; chuyên gia truyền thông nội bộ và đối ngoại, chuyên gia về thông tin công cộng; chuyên viên gây quỹ và phát triển cộng đồng; có thể trở thành giám đốc truyền thông quan hệ công chúng, giảng viên Ngành Quan hệ Công chúng, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo về kinh tế-xã hội, quản lý và quản trị kinh doanh.

- *Trình độ ngoại ngữ và tin học:* Đạt trình độ về Ngoại ngữ và Tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Có khả năng sử dụng những phần mềm phân tích, nghiên cứu công chúng, phần mềm ứng dụng cho các công cụ truyền thông, báo chí, quan hệ công chúng v.v..

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức:

2.1.1 Kiến thức cơ bản:

** Kiến thức chung về quản lý, xã hội-nhân văn, kinh tế và kinh doanh:*

Có hiểu biết về kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế - xã hội. Nắm vững đường lối chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước. Có kiến thức rộng về văn hoá - xã hội trong nước và quốc tế. Hiểu biết về xã hội thông tin và các phương tiện truyền thông đại chúng.

** Kiến thức về truyền thông và marketing*

Có kiến thức cơ bản về hoạt động truyền thông chung. Hiểu biết đầy đủ về pháp luật kinh doanh. Có kiến thức cơ bản về báo chí. Có kiến thức cơ bản về marketing.

2.1.2 Kiến thức chuyên sâu:

Cử nhân Quan hệ Công chúng (PR) có kiến thức toàn diện cả về lý thuyết và thực tiễn về lĩnh vực truyền thông, đồng thời có kiến thức chuyên sâu về quan hệ công chúng.

Kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu PR: lĩnh vực quan hệ công chúng; các phương tiện PR; hành vi công chúng; quá trình truyền thông; công cụ, phương tiện truyền thông và PR; nghiên cứu phục vụ hoạt động PR.

Kiến thức chuyên sâu về quản trị trong lĩnh vực PR. Nắm vững các kiến thức chuyên sâu về quản trị: cập nhật về môi trường toàn cầu và hội nhập kinh tế quốc tế, những xu hướng phát triển mới về truyền thông và PR trên thế giới; khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực truyền thông và PR; thực hành phát triển chiến lược và kế hoạch PR; quản trị hoạt động PR cụ thể cho doanh nghiệp/tổ chức; triển khai thực hiện các chương trình PR cụ thể; hệ thống chỉ tiêu và phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá hoạt động PR; hoạt động PR trong các lĩnh vực kinh doanh và kinh tế xã hội.

Kiến thức chuyên sâu về soạn thảo trong PR. Có kiến thức và khả năng: sáng tạo ý tưởng, chiến lược, thông điệp PR; sáng tạo ý tưởng cho chiến thuật thông điệp PR; hiểu biết sâu về quy trình và phương pháp sáng tạo thông điệp PR; phân tích và xử lý các yếu tố chi phối đến sáng tạo thông điệp PR; tích hợp, phân phối thông điệp sáng tạo trong các chương trình PR.

Kiến thức chuyên sâu về hoạch định công cụ, phương tiện truyền thông và PR: hiểu biết sâu về đặc điểm, bản chất công cụ, phương tiện truyền thông và PR; hoạch định công cụ, phương tiện truyền thông và PR; phân tích, đánh giá công cụ, phương tiện truyền thông và PR; phối hợp các công cụ, phương tiện truyền thông và PR trong một chương trình/chiến dịch; hiểu biết các tiêu chuẩn để lựa chọn công cụ, phương tiện truyền thông và PR; xây dựng kế hoạch, thời gian biểu sử dụng công cụ và phương tiện

Kiến thức về đánh giá hiệu quả PR: vai trò, tầm quan trọng của đánh giá hiệu quả hoạt động PR; hệ thống chỉ tiêu và phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá hoạt động PR; phân tích kết quả đánh giá hoạt động PR; điều chỉnh, đề xuất chiến lược và hoạt động PR sau khi đánh giá.

2.2. Kỹ năng:

Kỹ năng quản lý: kỹ năng xây dựng chương trình PR, lập dự án nghiên cứu về PR; kỹ năng xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình truyền thông và PR của tổ

chức/doanh nghiệp cụ thể; kỹ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động PR; kỹ năng chuyên nghiệp để phát triển và thực hiện các chương trình PR cụ thể;

Kỹ năng sáng tạo và thực hành nghề nghiệp: kỹ năng sáng tạo các ý tưởng truyền thông và PR; thành thạo một số công nghệ, kỹ thuật truyền thông căn bản: thiết kế web, quay phim, chụp ảnh...; thành thạo soạn thảo nội dung truyền thông và PR; kỹ năng tốt trong thực hiện các hoạt động PR online, offline.

Kỹ năng xử lý tình huống: kỹ năng phát hiện các khả năng khủng hoảng truyền thông và xây dựng hệ thống cảnh báo; kỹ năng phân tích, đánh giá, hiểu nguyên nhân vấn đề; kỹ năng đề xuất các hoạt động PR xử lý khủng hoảng truyền thông; nắm vững các kỹ năng biến khủng hoảng thành cơ hội truyền thông.

Kỹ năng giải quyết vấn đề: kỹ năng phân tích và xử lý độc lập vấn đề, nhiệm vụ PR được giao; kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến từng nội dung cụ thể trong một chiến dịch PR như: điều chỉnh thông điệp, phối hợp công cụ, tích hợp phương tiện hay xác định công chúng mục tiêu...; kỹ năng giải quyết xung đột trong tổ chức hoạt động PR; kỹ năng nghiên cứu, phân tích định tính, định lượng trong giải quyết vấn đề và đánh giá hiệu quả hoạt động PR.

Hiểu biết và nắm vững các kỹ năng giao tiếp trong PR: kỹ năng truyền tải thông tin qua các văn bản tài liệu chuyên môn; kỹ năng thuyết trình các vấn đề chuyên môn; kỹ năng trình bày vấn đề liên quan đến PR; kỹ năng đặt câu hỏi về PR; kỹ năng xử lý tình huống trong giao tiếp; kỹ năng thiết lập, duy trì, phát triển mối quan hệ với khách hàng, đối tác và công chúng trong PR; kỹ năng giao tiếp nội bộ; giao tiếp với khách hàng và công chúng.

Kỹ năng làm việc theo nhóm: kỹ năng phối hợp với các thành viên trong nhóm; kỹ năng phân công công việc và điều hành nhóm; kỹ năng lãnh đạo và thu hút thành viên trong nhóm.

Các kỹ năng mềm khác: kỹ năng quản lý bản thân; kỹ năng đối diện với thách thức, áp lực trong công việc; kỹ năng xây dựng kế hoạch và quản lý công việc hàng ngày; kỹ năng xây dựng mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

(Theo các tiêu chuẩn của Quyết định số 50/2007/QĐ-BGD&ĐT)

Lập trường, tư tưởng chính trị đúng đắn; có ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách, pháp luật của nhà nước; tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; hợp tác trong công việc, tác phong chuyên nghiệp, cầu tiến; có đạo đức trong công việc và quan hệ xã hội; khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc; khả năng sáng tạo trong hoạt động; tích cực, chủ động học tập nâng cao trình độ.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra Tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban

hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 128 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
Các học phần chung	19	Khoa học Chính trị và Ngoại ngữ
Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
Các học phần của ngành	12	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	42	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	128	Không kể GDQP&AN và GDTC